| TỈNH UỶ LÀO CAI<br>*<br>Số 41 -CT/TU | ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM<br><br>*Lào Cai, ngày 27 tháng 8 năm 2026* |
|---|---|

# CHỈ THỊ
## CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
## về nâng cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy

---

Thời gian qua, việc quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy *(sau đây gọi tắt là nghị quyết)*, đã được các cấp ủy, tổ chức đảng trong tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc và đạt nhiều kết quả quan trọng. Nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên về công tác tổ chức thực hiện nghị quyết tiếp tục được nâng lên; việc cụ thể hóa nghị quyết từng bước đi vào nền nếp, gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, công tác tuyên vận, nắm bắt dư luận xã hội, kiểm tra, giám sát được tăng cường; nhiều mô hình, cách làm hiệu quả được nhân rộng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh.

***Tuy nhiên,*** qua nắm tình hình và kết quả giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ cho thấy công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết ở một số cấp ủy, tổ chức đảng vẫn còn những hạn chế nhất định, như: Việc học tập, quán triệt có nơi còn hình thức; cụ thể hóa nghị quyết chưa sát thực tiễn, chương trình, kế hoạch còn dàn trải, thiếu trọng tâm. Việc xây dựng chương trình/kế hoạch thực hiện nghị quyết của chi bộ thôn, tổ dân phố vẫn còn hình thức, chưa gắn chặt với thực tiễn của địa phương. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp tổ chức thực hiện có mặt chưa quyết liệt; phân công nhiệm vụ chưa rõ trách nhiệm; kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết chưa thường xuyên, chưa kịp thời phát hiện và khắc phục hạn chế. Việc ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết còn hạn chế; công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, phát hiện và nhân rộng mô hình hiệu quả chưa đáp ứng yêu cầu.

Những hạn chế trên chủ yếu xuất phát từ nguyên nhân chủ quan: Một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu chưa thật sự coi trọng công tác quán triệt và tổ chức thực hiện nghị quyết; năng lực cụ thể hóa chủ trương vào thực tiễn còn hạn chế; tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao; việc đổi mới phương thức lãnh đạo, cơ chế kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện chưa thật sự hiệu quả.

Trong bối cảnh mới, yêu cầu nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết đặt ra ngày càng cao. Các cấp ủy, tổ chức đảng cần chuyển mạnh từ tư duy "ban hành nghị quyết" sang "lãnh đạo tổ chức thực hiện nghị quyết", lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, mức độ hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và trách nhiệm của người đứng đầu; đồng thời tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, tăng cường kiểm soát quyền lực, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh chuyển đổi số và phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, bảo đảm các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng được tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết trong giai đoạn mới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau:

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng trong tuyên truyền, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy; tạo chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động, từ ban hành nghị quyết sang tập trung lãnh đạo tổ chức thực hiện, lấy kết quả hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và trách nhiệm của người đứng đầu.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo khoa học, hiện đại, công khai, minh bạch; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực; tăng cường chuyển đổi số, quản trị theo mục tiêu và kết quả; nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát, tự kiểm tra, đánh giá góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng

bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

**2. Mục tiêu cụ thể**

Phấn đấu đến năm 2030 đạt các mục tiêu chủ yếu sau:

**(1)** 100% nghị quyết được quán triệt, đưa vào chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị, sát thực tiễn của các địa phương, cơ quan, đơn vị và triển khai bảo đảm đúng thời gian quy định; chậm nhất 01 ngày sau học tập, quán triệt, 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang thực hiện kiểm tra bắt buộc trên nền tảng (web/app) khảo sát, kiểm tra trực tiếp hoặc trực tuyến; 100% cán bộ, đảng viên triển khai cụ thể hóa, đưa nội dung nghị quyết vào kế hoạch cá nhân theo chức năng, vị trí đảm nhận; 100% nhiệm vụ được giao bảo đảm nguyên tắc "06 rõ".

**(2)** 100% cơ quan, đơn vị sử dụng thống nhất hệ thống, nền tảng số dùng chung của tỉnh trong theo dõi việc thực hiện nghị quyết; 100% nhiệm vụ *(trừ nhiệm vụ thường xuyên và nội dung thuộc phạm vi bảo vệ bí mật nhà nước)* được cập nhật, quản lý trên hệ thống phần mềm hoặc nền tảng số dùng chung của tỉnh, bảo đảm theo dõi tiến độ, kết quả thực hiện theo thời gian thực.

**(3)** 100% nhiệm vụ trọng tâm nêu trong nghị quyết được xác định chỉ số đánh giá kết quả (KPI), tiêu chí hoàn thành, sản phẩm đầu ra và thời hạn thực hiện; định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật tiến độ theo quy định.

**(4)** Hằng năm, tối thiểu 95% nhiệm vụ được hoàn thành đúng hoặc trước thời hạn; 100% nhiệm vụ quá hạn phải được xác định nguyên nhân, biện pháp khắc phục và cập nhật trên hệ thống theo dõi.

**(5)** 100% người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; 100% trường hợp nhiệm vụ quá hạn hoặc không hoàn thành do nguyên nhân chủ quan phải thực hiện giải trình bằng văn bản trước cấp có thẩm quyền.

**(6)** Trong nhiệm kỳ, ít nhất 50% đảng bộ trực thuộc được kiểm tra, đánh giá việc học tập, quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng. 100% cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng và thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết; 100% kết luận, kiến nghị sau kiểm tra, giám sát được xây dựng kế hoạch khắc phục, trong đó tối thiểu 95% nội dung được khắc phục đúng thời hạn.

**(7)** 100% cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện chế độ tự kiểm tra, tự đánh giá định kỳ, nhất là việc quán triệt, học tập, xây dựng kế hoạch ngắn gọn sát thực tế, kết quả đánh giá định kỳ việc thực hiện chương trình hành động hoặc kế

hoạch thực hiện chỉ thị, nghị quyết. Kết quả tự đánh giá được sử dụng làm căn cứ phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá, xếp loại hằng năm.

**(8)** 100% cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ báo cáo điện tử, bảo đảm đầy đủ, chính xác, đúng thời gian; hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện nghị quyết.

**(9)** Hằng năm, tiến hành đánh giá kết quả tổ chức thực hiện nghị quyết của 100% tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; đồng thời, sử dụng kết quả này làm một trong những căn cứ quan trọng để đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và người đứng đầu; phục vụ công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, khen thưởng và xem xét trách nhiệm theo quy định.

**(10)** Hằng năm, mỗi đảng bộ trực thuộc xây dựng hoặc nhân rộng ít nhất 01 mô hình hoặc cách làm hiệu quả trong tổ chức thực hiện nghị quyết; kịp thời tổng kết thực tiễn, biểu dương, khen thưởng và phổ biến kinh nghiệm trong toàn Đảng bộ tỉnh.

*(Chi tiết tại phụ lục 01)*

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

### 1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện nghị quyết

Các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; xác định tổ chức thực hiện nghị quyết là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên và là tiêu chí quan trọng đánh giá hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy.

Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết; chịu trách nhiệm toàn diện trước cấp ủy cấp trên về kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; kịp thời tháo gỡ khó khăn, xử lý những vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở.

Đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; khắc phục tình trạng giao việc nhưng không kiểm tra, chỉ đạo hình thức, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm hoặc thiếu quyết liệt trong tổ chức thực hiện.

### 2. Đổi mới công tác học tập, quán triệt và cụ thể hóa nghị quyết

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp học tập, quán triệt nghị quyết theo hướng ngắn gọn, thiết thực, lấy hướng dẫn tổ chức thực hiện làm trọng tâm; bảo đảm cán bộ, đảng viên nắm vững mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ và giải pháp

của nghị quyết; sau học tập, quán triệt, được thực hiện kiểm tra bắt buộc trên nền tảng (web/app) khảo sát, kiểm tra trực tiếp hoặc trực tuyến.

Ngay sau khi nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định được ban hành (chậm nhất 30 ngày), các cấp ủy phải hoàn thành việc cụ thể hóa thành chương trình hành động, kế hoạch thực hiện; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, tiến độ, sản phẩm đầu ra, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và người chịu trách nhiệm; khắc phục tình trạng sao chép, ban hành kế hoạch chung chung hoặc chậm cụ thể hóa, *nhất là các chi bộ ở nông thôn cần lưu ý: Chỉ đưa vào kế hoạch những nội dung sát với chức năng, nhiệm vụ được giao và phù hợp với tình hình thực tiễn.*

Thường xuyên rà soát, cập nhật, điều chỉnh chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với yêu cầu thực tiễn và kết quả triển khai.

**3. Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành gắn với đẩy mạnh chuyển đổi số trong tổ chức thực hiện nghị quyết**

Đổi mới phương thức lãnh đạo từ quản lý theo quá trình sang quản trị theo mục tiêu, kết quả và sản phẩm đầu ra; lấy mức độ hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu và chất lượng thực hiện nhiệm vụ làm căn cứ đánh giá hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo.

Chuẩn hóa việc giao nhiệm vụ theo nguyên tắc "06 rõ*": Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ sản phẩm*; đối với từng nhiệm vụ cụ thể, bảo đảm phương châm "một việc - một đầu mối chủ trì - một người chịu trách nhiệm chính - một thời hạn hoàn thành - một sản phẩm cụ thể"; xác lập chỉ số đánh giá (KPI) đối với các nhiệm vụ trọng tâm; tăng cường quản trị bằng dữ liệu, ứng dụng nền tảng số trong theo dõi, điều hành và đánh giá việc thực hiện nghị quyết.

Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo; từng bước hình thành bảng điều khiển (dashboard) theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; nghiên cứu từng bước khai thác dữ liệu số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong tổng hợp thông tin, phân tích tình hình, dự báo xu hướng và hỗ trợ ra quyết định.

**4. Tăng cường kiểm soát quyền lực, chủ động phòng ngừa, cảnh báo sớm và xử lý kịp thời các nguy cơ trong tổ chức thực hiện nghị quyết**

Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về kiểm soát quyền lực; tăng cường công khai, minh bạch trong phân công nhiệm vụ, tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả; gắn phân cấp, phân quyền với kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình.

Thiết lập cơ chế theo dõi, cảnh báo sớm đối với các nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ, không đạt mục tiêu hoặc phát sinh khó khăn, vướng mắc; định kỳ rà soát, cập nhật và công khai theo thẩm quyền, phạm vi phù hợp tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm để kịp thời chỉ đạo, điều chỉnh.

Kiên quyết khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, làm việc cầm chừng hoặc báo cáo chưa phản ánh đúng kết quả thực hiện; xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm, để chậm tiến độ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ do nguyên nhân chủ quan.

**5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện nghị quyết**

Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát; xác định kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện nghị quyết là nhiệm vụ thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng; lấy kết quả thực hiện nghị quyết làm căn cứ đánh giá năng lực lãnh đạo của cấp ủy và trách nhiệm của người đứng đầu.

Xây dựng và thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm có trọng tâm, trọng điểm; kết hợp giám sát thường xuyên với kiểm tra chuyên đề, đột xuất; tăng cường kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý những biểu hiện thiếu trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy hoặc thực hiện hình thức.

Đổi mới phương pháp kiểm tra, giám sát theo hướng đánh giá bằng kết quả, sản phẩm và hiệu quả thực tiễn; gắn kiểm tra với hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn và nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện nghị quyết; khắc phục tình trạng đánh giá hình thức, nặng về hồ sơ, giấy tờ.

Thực hiện nghiêm kết luận sau kiểm tra, giám sát; xác định rõ trách nhiệm, thời hạn khắc phục; tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, không để tồn tại kéo dài hoặc khắc phục hình thức.

Nâng cao chất lượng sơ kết, tổng kết theo hướng thực chất, khách quan; kịp thời điều chỉnh những nội dung không còn phù hợp, đồng thời gắn kết quả kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết với đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, người đứng đầu và công tác cán bộ theo quy định.

**6. Nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, tuyên truyền, tuyên vận, dư luận xã hội**

Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, của Tỉnh ủy về công tác tư tưởng, tuyên truyền, dư luận xã hội và tuyên vận; xác định công tác tư tưởng là nhiệm vụ đi trước một bước, góp phần tạo sự thống nhất về nhận thức, tư tưởng và hành động trong tổ chức thực hiện nghị quyết.

Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, quán triệt nghị quyết theo hướng thiết thực, dễ hiểu, dễ thực hiện; tăng cường đối thoại, phát huy vai trò đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cán bộ tuyên vận, cộng tác viên dư luận xã hội và lực lượng nòng cốt ở cơ sở trong tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nghị quyết.

Chủ động nắm chắc tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; nâng cao chất lượng dự báo, kịp thời tham mưu cấp ủy giải quyết những vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở, không để hình thành điểm nóng, vụ việc phức tạp.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền, nắm bắt dư luận xã hội; chủ động cung cấp thông tin chính thống, kịp thời định hướng dư luận, đấu tranh phản bác thông tin sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Nâng cao chất lượng công tác tuyên vận theo phương châm "hướng mạnh về cơ sở, gần dân, sát dân, hiểu dân, trọng dân, có trách nhiệm với Nhân dân"; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong công tác tuyên truyền, dân vận và nắm bắt dư luận xã hội, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh từ cơ sở.

**7. Gắn kết quả thực hiện nghị quyết với công tác cán bộ, thi đua, khen thưởng**

Gắn kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết với đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; bảo đảm đánh giá khách quan, thực chất, lấy kết quả hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ được giao làm căn cứ chủ yếu.

Lấy kết quả thực hiện nghị quyết làm tiêu chí quan trọng trong công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và bố trí, sử dụng cán bộ; ưu tiên cán bộ có năng lực tổ chức thực hiện, tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghị quyết là căn cứ quan trọng trong đánh giá, xếp loại, quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ; trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ do nguyên nhân chủ quan, thiếu trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy thì xem xét trách nhiệm và công tác cán bộ theo quy định hiện hành.

Gắn kết quả thực hiện nghị quyết với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, nhân rộng mô hình, cách làm hiệu quả, đồng thời xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thực hiện hình thức, không hoàn thành nhiệm vụ hoặc chậm khắc phục hạn chế, khuyết điểm.

**8. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tổ chức thực hiện nghị quyết**

Thực hiện tốt phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng", góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp chủ động xây dựng chương trình giám sát hằng năm; tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm, những vấn đề Nhân dân quan tâm; kịp thời phát hiện, kiến nghị giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết.

Các cấp ủy, chính quyền có trách nhiệm tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân thực hiện quyền giám sát, phản biện xã hội; thực hiện nghiêm chế độ cung cấp thông tin, đối thoại, giải trình và tiếp thu, xử lý các kiến nghị sau giám sát theo quy định.

Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông trong hoạt động giám sát xã hội; kịp thời biểu dương mô hình, cách làm hiệu quả, đồng thời phản ánh những hạn chế, bất cập để cấp có thẩm quyền chỉ đạo khắc phục.

Gắn kết quả giám sát, phản biện xã hội và ý kiến chính đáng của Nhân dân với công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và người đứng đầu; coi đây là một trong những căn cứ quan trọng để nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện nghị quyết.

*(Chi tiết tại phụ lục 02).*

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Tổ chức quán triệt, phổ biến, triển khai nghiêm túc Chỉ thị đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của từng địa phương, cơ quan, đơn vị; cụ thể hóa thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, người chịu trách nhiệm, thời gian hoàn thành và sản phẩm cụ thể. Thời gian hoàn thành việc ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện ***trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày Chỉ thị được ban hành.***

- Chỉ đạo rà soát việc cụ thể hóa các nghị quyết đại hội đảng các cấp, các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy; kịp thời sửa đổi, bổ sung các chương trình, kế hoạch, quy chế làm việc không còn phù hợp; bảo

đảm thống nhất, đồng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Thời gian hoàn thành: ***Trong tháng 09/2026 và thực hiện thường xuyên.***

- Người đứng đầu cấp ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, định kỳ đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy nếu để xảy ra tình trạng chậm cụ thể hóa nghị quyết, thực hiện hình thức, không hoàn thành nhiệm vụ hoặc để kéo dài những hạn chế đã được chỉ ra qua kiểm tra, giám sát. Thời gian thực hiện: ***Thường xuyên.***

- Định kỳ hằng quý, 6 tháng và hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy *(gắn với báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương)*; đồng thời chủ động sơ kết, tổng kết, biểu dương, nhân rộng mô hình hay, cách làm sáng tạo; kịp thời chấn chỉnh, xử lý những tồn tại, hạn chế phát sinh trong quá trình thực hiện.

**2. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh**

- Theo lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chỉ thị; thường xuyên nắm tình hình, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý những vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở. Thời gian thực hiện: ***Thường xuyên.***

- Chỉ đạo việc gắn kết quả thực hiện Chỉ thị với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng và thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp; coi đây là một trong những căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách. Thời gian thực hiện: ***Thường xuyên.***

**3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo**

- Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Chỉ thị, theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao, cụ thể hóa vào các chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện phù hợp với thực tiễn, bảo đảm đúng thẩm quyền quản lý nhà nước và mối quan hệ công tác; rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy trình quản lý, điều hành theo hướng rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm và rõ thẩm quyền. Thời gian thực hiện: ***Trong quý IV/2026.***

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực; tích hợp xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh. Thời gian thực hiện: ***Trong quý IV/2026, triển khai từ năm 2027***.

- Chỉ đạo việc gắn kết quả thực hiện nghị quyết với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân; thường xuyên kiểm tra, xử lý các trường hợp chậm triển khai, thiếu trách nhiệm hoặc đùn đẩy trong tổ chức thực hiện. Thời gian thực hiện: ***Thường xuyên.***

**4. Ban Tổ chức Tỉnh ủy**

- Chủ trì tham mưu đưa kết quả tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy trở thành tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và người đứng đầu. Thời gian thực hiện: ***Thường xuyên.***

- Tham mưu rà soát, hoàn thiện các quy định về công tác cán bộ theo hướng gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả thực hiện nhiệm vụ; kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng hoặc xem xét trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ. Thời gian thực hiện: ***Trong tháng 11/2026 và thường xuyên.***

**5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị; tập trung vào những nơi có dấu hiệu triển khai hình thức, chậm cụ thể hóa nghị quyết, thiếu kiểm tra, giám sát hoặc để kéo dài những hạn chế đã được chỉ ra qua các cuộc kiểm tra, giám sát; kịp thời tham mưu xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân vi phạm theo quy định. Thời gian thực hiện: ***Thường xuyên.***

**6. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy**

- Chủ trì hướng dẫn, định hướng công tác tuyên truyền, quán triệt Chỉ thị; đẩy mạnh tuyên truyền về ý nghĩa, yêu cầu và kết quả tổ chức thực hiện nghị quyết. Thời gian thực hiện: ***Trong tháng 09/2026 và thường xuyên.***

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chỉ thị. Thời gian thực hiện: ***Thường xuyên.***

- Hướng dẫn triển khai sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị; đánh giá kết quả, chỉ rõ nguyên nhân, đề xuất các giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện nghị quyết trong toàn Đảng bộ tỉnh. Thời gian thực hiện: ***Định kỳ 03 năm, 05 năm.***

**7. Ban Nội chính Tỉnh ủy:** Phối hợp tham mưu tăng cường kiểm soát quyền lực trong tổ chức thực hiện nghị quyết; gắn việc thực hiện Chỉ thị với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tham mưu xử lý các vụ

việc nổi cộm, kéo dài, gây ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Thời gian thực hiện: ***Thường xuyên.***

**8. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể tỉnh:** Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện các nghị quyết của Đảng; kịp thời tổng hợp, phản ánh tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của Nhân dân; đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện nghị quyết ở cơ sở. Thời gian thực hiện: ***Thường xuyên.***

**9. Văn phòng Tỉnh ủy:** Chủ trì tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện, định kỳ hằng quý, 6 tháng và hằng năm *(gắn với báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị chung của tỉnh)* với Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; phối hợp tham mưu chỉ đạo tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị; phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy sử dụng kết quả thực hiện làm căn cứ phục vụ công tác đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và người đứng đầu.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để b/c);
- Các Ban xây dựng Đảng Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các ban, sở, ngành, MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy;
- Chuyên viên P.TH - VPTU;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY LÀO CAI

**Giàng Thị Dung**